

Học kỳ 2 năm học 2025 [Dành cho người nước ngoài]

THÔNG TIN TUYỂN SINH
HỆ ĐẠI HỌC & CHUYỂN TIẾP



PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MYONGJI



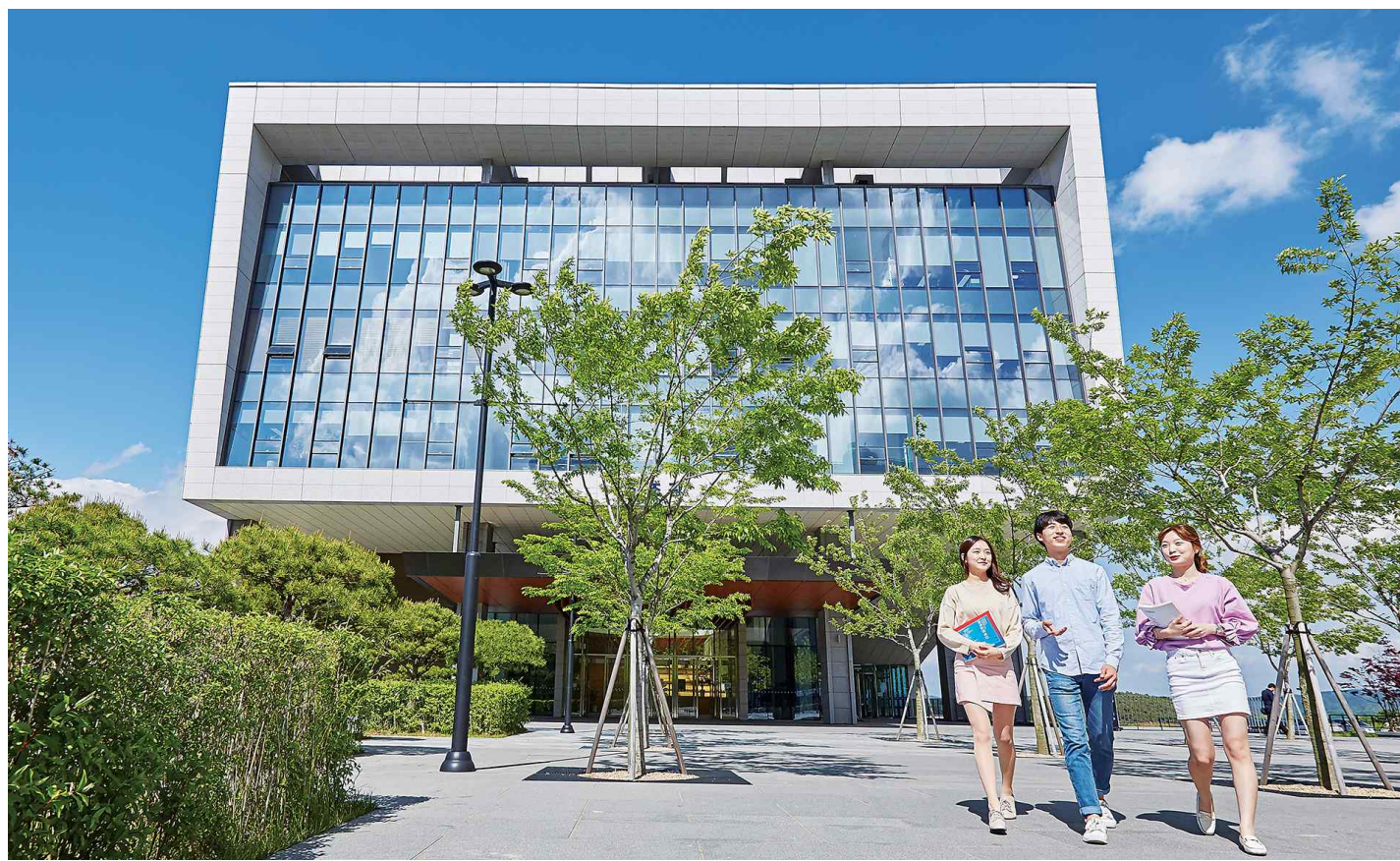
Kết quả nhập học sẽ được thông báo qua trang chủ của trường, nếu không xác nhận kết quả theo hướng dẫn trên thì người ứng tuyển sẽ phải tự chịu trách nhiệm về những bất lợi nếu có.

Bản tuyển sinh này được xuất bản bằng tiếng Hàn và được dịch sang tiếng Việt, trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung thì sẽ lấy bản tiếng Hàn làm tiêu chuẩn.

MỤC LỤC

1. Giới thiệu trường Đại học Myongji	1
2. Hệ thống quản lý sinh viên người nước ngoài	2
3. Hệ tuyển sinh(Nhập học mới/chuyển tiếp)	3
4. Điều kiện xét tuyển	5
5. Thủ tục nhập học và Cách thức nộp hồ sơ	6
6. Hồ sơ cần nộp.....	7
7. Hợp pháp hóa lãnh sự	9
8. Lưu ý	10
9. Lịch thi tiếng Hàn	11
10. Lịch nhập học hệ Đại học	12
11. Học phí	13
12. Học bổng người nước ngoài	14
13. Giới thiệu chương trình học bằng tiếng Anh	15

1. Giới thiệu trường Đại học Myongji



Trường Đại học Myongji được thành lập từ năm 1948 và đã đào tạo hơn 130 ngàn cử nhân tri thức, là một trong những trường đại học dân lập danh giá có cơ sở tại thủ đô Seoul và cả cơ sở tại thành phố Yongin. Với các chương trình quốc tế hóa đa dạng và thực tế, Đại học Myongji cung cấp một môi trường học tập phong phú giúp sinh viên có cơ hội cảm nhận được thế giới ngay tại Myongji và từ Myongji nhìn vươn ra thế giới. Bên cạnh đó, trường còn đang mở rộng cơ sở hạ tầng giáo dục nhằm nuôi dưỡng nhân tài mà thế giới mong muốn với trang thiết bị giáo dục hàng đầu, chương trình đào tạo và đội ngũ giáo sư có trình độ tốt nhất. Năm 2023, Đại học Myongji được chọn là trường đại học duy nhất có mức tăng trưởng chung trong khu vực đô thị trong “Dự án hỗ trợ đại học chuyên ngành bán dẫn” do Bộ Giáo dục và Viện Tiên bộ Công nghệ Hàn Quốc chủ trì, và dự kiến sẽ phát triển thành một trường đại học hàng đầu về chất bán dẫn trong tương lai.

Cơ sở Seoul

Được trang bị nền giáo dục theo tiêu chuẩn thế giới với môi trường giáo dục điện toán đồng nhất hàng đầu, trường có vị trí gần với các khu trung tâm du lịch và văn hóa đa dạng như Myongdong, Sinchon, Hongdae là các khu vực trung tâm của Seoul.

Cơ sở Yongin

Chúng tôi tự hào đây là khuôn viên thân thiện với môi trường và có môi trường giáo dục trọng tâm vào nghiên cứu. Đặc biệt, cơ sở Yongin có vị trí gần với các khu trung tâm du lịch và văn hóa như Everland, làng dân tộc Hàn Quốc và Ủy ban nhân dân thành phố Yongin. Nằm cách Seoul 1 giờ đi lại bằng xe bus, trường cũng đang vận hành hệ thống xe bus trung chuyển giữa hai cơ sở. Và nhà trường dự định sẽ xây dựng 'khu chất bán dẫn SK Hynix' hiện đại ở gần khuôn viên trường.

2. Hệ thống quản lý sinh viên nước ngoài

▣ Văn phòng hợp tác quốc tế cơ sở Seoul và đội ngũ hỗ trợ sinh viên quốc tế cơ sở Yongin

Những nhân viên giáo vụ và thầy cô người nước ngoài có khả năng nói tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt đang hỗ trợ các công việc như xuất nhập cảnh, đăng ký môn học, khiếu nại sinh hoạt cho sinh viên quốc tế. Đội hỗ trợ giao lưu quốc tế và đội hỗ trợ sinh viên nước ngoài luôn luôn sẵn sàng và nhiệt tình để giúp sinh viên quốc tế thích nghi với cuộc sống học đường và cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc. Vì vậy, những sinh viên cần giúp đỡ có thể tìm đến bất cứ lúc nào.

▣ Oulami (CLB sinh viên giao lưu quốc tế): Hội sinh viên tình nguyện hỗ trợ sinh hoạt cho sinh viên nước ngoài

Từ sau khi thành lập vào năm 2007 bởi các sinh viên Hàn Quốc ưu tú đang theo học tại trường Myongji, Câu Lạc Bộ ‘Oulami’ từ đó đã và đang giúp đỡ các bạn sinh viên nước ngoài dễ dàng thích nghi hơn với cuộc sống tại Hàn Quốc, giúp sinh viên được trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc cũng như tham gia các hoạt động khác của trường.

▣ WITH MYONGJI : Chương trình Buddy hỗ trợ học tập cho sinh viên nước ngoài

‘WITH MYONGJI’ là chương trình Buddy hỗ trợ học tập cho sinh viên nước ngoài, hỗ trợ các vấn đề trong học tập của sinh viên như tư vấn về điều kiện và tín chỉ tốt nghiệp, làm bài tập và hỗ trợ về việc thực hiện các đề án của nhóm.

▣ Hội du học sinh người nước ngoài

Để giúp sinh viên người nước ngoài tại trường gắn kết với nhau hơn, trường đại học Myongji đang hỗ trợ phát triển Hội du học sinh Trung Quốc, Hội du học sinh Việt Nam và Hội du học sinh quốc tế (đa quốc gia) hoạt động một cách suôn sẻ và tích cực hỗ trợ các hoạt động của hội du học sinh.

▣ HELLO MYONGJI (Bản tin dành cho sinh viên quốc tế)

Hello! MYONGJI là một bản tin mới mẻ lấy sinh viên quốc tế làm chủ đề chính, chia sẻ về những tin tức hoặc kinh nghiệm về cuộc sống sinh hoạt của sinh viên tại trường đại học Myongji. Hello! MYONGJI cung cấp các bài báo bằng bốn ngôn ngữ: tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Việt. Tin tức được phát hành hai tháng một lần và mỗi học kỳ đều đang tuyển thành viên nhóm phóng viên sinh viên nước ngoài Hello! MYONGJI.

▣ Thực hiện tư vấn giáo sư chuyên trách hướng dẫn học tập và giáo sư chuyên môn có khả năng ngoại ngữ cho sinh viên nước ngoài

Trường đang chỉ định giáo sư chuyên trách để thực hiện hướng dẫn học tập cho sinh viên quốc tế theo từng khoa. Bất cứ khi nào sinh viên gặp khó khăn trong cuộc sống học đường, các bạn sinh viên có thể đến gặp giáo sư được chỉ định trong khoa của mình để tư vấn và nhận được sự giúp đỡ về chuyên ngành. Ngoài ra, trường cũng đang tiến hành tư vấn chuyên sâu bằng cách thông qua tư vấn của giáo sư chuyên môn có khả năng ngoại ngữ (tiếng Trung, tiếng Việt).



3. Hệ tuyển sinh

■ Khoa tuyển sinh (Hệ nhập học mới/ Hệ chuyển tiếp)

Cơ sở	Đại học	Khoa, Chuyên ngành, Khối ngành		Nhập học mới	Chuyển tiếp	Ghi chú	
Cơ sở Nhân Văn (Seoul)	Đại học Nhân văn	Khối ngành Nhân Văn	Chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Hàn	○	○		
			Chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Anh	○	○		
			Chuyên ngành Lịch sử học · Lịch sử Mỹ thuật	○	○		
			Chuyên ngành Thông tin thư viện	○	○		
			Chuyên ngành Nội dung Văn hóa toàn cầu	○	×	Chi sinh viên quốc tế	
		Khối ngành Văn học ngôn ngữ Châu Á · Trung Đông	Chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Trung	○	○		
			Chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Nhật	○	○		
			Chuyên ngành khu vực Ả Rập học	○	○		
			Chuyên ngành Tiếng Hàn toàn cầu	○	○	Chi sinh viên quốc tế	
		Khoa Sáng tác nghệ thuật			○	○	
	Đại học Khoa học Xã hội	Khối ngành dịch vụ công	Chuyên ngành Hành chính học	○	○		
			Chuyên ngành Chính trị ngoại giao	○	○		
		Khối ngành Kinh tế · Thống kê	Chuyên ngành Kinh tế học	○	○		
			Chuyên ngành Thương mại quốc tế	○	×		
			Chuyên ngành Ứng dụng thống kê học	○	×		
	Khoa Luật			○	○		
	Đại học Truyền thông · Đời sống con người	Khoa Truyền thông đa phương tiện			○	○	
		Khối ngành công tác Thanh thiếu niên · mầm non	Chuyên ngành Công tác Thanh thiếu niên	○	○		
			Chuyên ngành Giáo dục mầm non	○	○		
	Đại học Kinh doanh	Khối ngành Kinh doanh	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	○	○		
			Chuyên ngành Kinh doanh thương mại toàn cầu	○	○	Chi sinh viên quốc tế (Chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Trung)	
		Khoa Thông tin Quản trị kinh doanh			○	○	
	Đại học Tổng hợp trí tuệ nhân tạo · Phần mềm	Khối ngành Kỹ thuật phần mềm tổng hợp	Chuyên ngành Phần mềm ứng dụng,	○	○		
			Chuyên ngành Công nghệ dữ liệu	○	○		
			Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo	○	×		
		Khoa Thiết kế nội dung số			○	○	Tuyển sinh học kỳ 1 (kỳ mùa xuân) ○ / Tuyển sinh học kỳ 2 (kỳ mùa thu) X

■ Khoa tuyển sinh (Hệ nhập học mới/ Hệ chuyên tiếp)

Cơ sở	Đại học	Khoa, Chuyên ngành, Khối ngành		Nhập học mới	Chuyên tiếp	Ghi chú	
Cơ sở Tự nhiên (Yongin)	Đại học Khoa học Hóa học · Đời sống	Khối ngành Hóa học · Năng lượng tổng hợp	Chuyên ngành Hóa học nano học	○	○		
			Chuyên ngành Năng lượng tổng hợp	○	○		
		Khối ngành Công nghệ sinh học tổng hợp	Chuyên ngành Dinh dưỡng thực phẩm	○	○		
			Chuyên ngành Khoa học hệ thống sinh học	○	○		
	Đại học Kỹ thuật hệ thống thông minh	Khối ngành Kỹ thuật hệ thống cơ khí	Chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí	○	○		
			Chuyên ngành Kỹ thuật robot	○	X		
		Khối ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng thông minh	Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng và môi trường	○	○		
			Chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống Môi trường	○	○		
			Chuyên ngành Kỹ thuật Mobility thông minh	○	○		
		Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng Thông minh Toàn cầu [Global Smart Infrastructure Engineering]	○	spx	Chương trình học bằng tiếng Anh Khi nhập học ngành Hệ thống Thông minh, đến năm hai sẽ chuyển sang ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng Thông minh Toàn cầu, trực thuộc Trường Kỹ thuật		
	Khối ngành Kỹ thuật vật liệu hóa học mới	Chuyên ngành Kỹ thuật hóa học	○	○			
		Chuyên ngành Kỹ thuật vật liệu mới	○	○			
	Đại học Tổng hợp chất bán dẫn · ICT	Khoa Công nghệ chất bán dẫn			○	○	
		Khối ngành Kỹ thuật Điện và Điện tử	Chuyên ngành Kỹ thuật Điện	○	○		
			Chuyên ngành Kỹ thuật Điện tử	○	○		
		Khối ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông Máy tính	Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính	○	○		
			Chuyên ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông	○	○		
		Khoa Kỹ thuật Quản lý công nghiệp			○	○	
	Khối ngành Nghệ thuật - TDDT	Khối ngành Thiết kế	Chuyên ngành Thiết kế Truyền thông Hình ảnh	○	○		
			Chuyên ngành Thiết kế Công nghiệp	○	○		
			Chuyên ngành Thiết kế video hoạt hình	○	○		
			Chuyên ngành Thiết kế thời trang	○	○		
		Khối ngành TDDT	Chuyên ngành Giáo dục Thể chất, Chuyên ngành Thể thao Công nghiệp	○	○		
			Chuyên ngành Âm nhạc phím	○	○		
		Khối ngành Nghệ thuật và Âm nhạc Đa phương tiện	Chuyên ngành Thanh nhạc	○	○	- Thanh nhạc cổ điển có thể chuyên tiếp - Thanh nhạc thực hành không thể chuyên tiếp	
			Chuyên ngành Sáng tác	○	○		
		Khối ngành Biểu diễn nghệ thuật	Chuyên ngành Sân khấu và Điện ảnh	○	○	- Điện ảnh có thể chuyên tiếp - Sân khấu không thể chuyên tiếp	
			Chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc	○	○		
	Đại học Kiến trúc (Hệ 5 năm)	Khối ngành Kiến trúc	Chuyên ngành Kiến trúc	○	○	Tuyển sinh học kỳ 1 (kỳ mùa xuân) ○ / Tuyển sinh học kỳ 2 (kỳ mùa thu) X	
			Chuyên ngành Kiến trúc truyền thống				
		Khoa Thiết kế nội thất		○	○		

4. Điều kiện xét tuyển

■ Điều kiện về quốc tịch

Bố mẹ và bản thân đều có quốc tịch nước ngoài (tuy nhiên, chấp nhận trường hợp bản thân thí sinh và bố mẹ đã thay đổi quốc tịch sang quốc tịch nước ngoài trước khi thí sinh bắt đầu nhập học trường THPT Hàn Quốc).

■ Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Khoa hệ thường	<p>Đáp ứng 1 trong 4 điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ① Có TOPIK 3 trở lên. ② Đã hoàn thành lớp cấp 3 trở lên tại các trung tâm tiếng Hàn thuộc các trường Đại học ở Hàn Quốc. ③ Vượt qua kì thi tiếng Hàn do Trường Đại học Myongji tổ chức. ④ Đã hoàn thành trung cấp 1 trở lên tại Viện giáo dục ngôn ngữ Sejong (Không áp dụng đối với những người đang cư trú tại Hàn Quốc) <p>※ Tuy nhiên đối với khối ngành Nghệ thuật – TDTT nếu có sự giới thiệu từ giáo sư thì được miễn tiêu chuẩn ngoại ngữ.</p>
Chuyên ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng Thông minh Toàn cầu	<p>Đáp ứng 1 trong 2 điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ① Có chứng chỉ tiếng Anh như TOEFL iBT 71 hoặc IELTS 5.5 ② Thí sinh có quốc tịch mà quốc gia đó lấy tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức và có khả năng nộp giấy tờ chứng minh về các lớp học tiếng Anh tại một trường trung học địa phương

■ Điều kiện về học lực

Nhập học từ năm nhất	<p>Đã tốt nghiệp THPT hoặc chuẩn bị tốt nghiệp THPT ở trong và ngoài nước.</p>
Hệ chuyển tiếp (năm 2)	<p>Đáp ứng 1 trong 2 điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ① Đã hoàn thành năm nhất (2 học kì) tại trường đại học hệ 4 năm và đã tích lũy đủ số tín chỉ yêu cầu. <p>*Hoàn thành năm học: Thí sinh buộc phải xác nhận với phía nhà trường trước đó xem đã tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện để được chứng nhận hoàn thành năm học hay chưa, rồi mới được đăng ký nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> ② Đã tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp tại các trường cao đẳng ở trong và ngoài nước.
Hệ chuyển tiếp (năm 3)	<p>Đáp ứng 1 trong 2 điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ① Đã hoàn thành năm hai (4 học kì) tại trường đại học hệ 4 năm và đã tích lũy đủ số tín chỉ yêu cầu. <p>*Hoàn thành năm học: Thí sinh buộc phải xác nhận với phía nhà trường trước đó xem đã tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện để được chứng nhận hoàn thành năm học hay chưa, rồi mới được đăng ký nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> ② Đã tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp tại các trường cao đẳng ở trong và ngoài nước.

5. Thủ tục nhập học

■ Đăng kí Online và nộp hồ sơ (Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp) -> Phòng vấn -> Công bố kết quả trúng tuyển -> Nộp học phí -> Đăng ký Visa -> Nhập học.

Đăng ký nhập học Online và nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> ■ Đăng ký online tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr ■ In đơn xin nhập học đã điền online trên trang web ra và ký tên (bản thân ký 2 lần, mẹ 1 lần, bố 1 lần), sau đó nộp kèm với hồ sơ nhập học (Có thể nộp trực tiếp hoặc gửi bằng đường bưu điện). ※ Trường hợp nội dung điền vào đơn xin nhập học bị sai hoặc không nộp đơn xin nhập học cùng với hồ sơ nhập học, có thể sẽ bị hủy đăng ký. Sinh viên sẽ gặp bất lợi và phải chịu trách nhiệm về những sai sót trên. ■ Lệ phí xét tuyển: 100,000won (tiền Hàn Quốc). <div style="border: 1px dashed black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tên ngân hàng và số tài khoản: Hana Bank 521-910002-83204 <input type="checkbox"/> Mã Swift Code: KOEXKRSE <input type="checkbox"/> Địa chỉ ngân hàng: KEB HANA Bank, 116 Myongji-ro, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17058, Korea <input type="checkbox"/> Tên tài khoản: Myongji University </div> <ul style="list-style-type: none"> ■ Sau đó, gửi biên lai chuyển tiền, cùng nội dung ngày tháng chuyển tiền, họ và tên người chuyển cho trường qua email: admission@mju.ac.kr ■ Địa điểm nhận hồ sơ nhập học: 서울 서대문구 거북골로34 명지대학교 국제교류지원팀 학부입학담당자 (03674) Undergraduate Admissions Officer, Office of International Affairs, Myongji University, 34 Geobukgol-ro, Seodaemun-Gu, Seoul, Korea (03674)
---	---



In phiếu phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none"> ■ Có thể in tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr trước 2 ngày phỏng vấn.
---------------------------	--



Phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bắt buộc phải mang theo thẻ người nước ngoài/ hộ chiếu khi đi phỏng vấn. (Thí sinh ở nước ngoài phỏng vấn online)
------------------	---



Công bố kết quả	
------------------------	--



Nộp học phí	<ul style="list-style-type: none"> ■ Gửi biên lai chuyển tiền, cùng nội dung ngày tháng chuyển tiền, họ và tên người chuyển cho trường qua email: admission@mju.ac.kr
--------------------	---



Cấp visa D-2	<ul style="list-style-type: none"> ■ Học sinh có visa hệ tiếng (Visa D4) tại các trường đại học ở Hàn Quốc bắt buộc phải đổi visa thông qua nhà trường. Học sinh không được phép thôi học hoặc vắng học tại trung tâm tiếng Hàn đang theo học cho đến khi quá trình thay đổi visa hoàn tất.
---------------------	--

6. Hồ sơ cần nộp

■ Hồ sơ cần nộp cho sinh viên nhập học từ năm nhất và sinh viên chuyển tiếp

- ① Lệ phí xét tuyển 100.000won (Hana Bank 512-910002-83204) và tất cả hồ sơ
- ② Tất cả hồ sơ phải nộp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (Nếu dịch thuật cần công chứng)

STT	Hồ sơ cần nộp	Nhập học mới	Hệ chuyển tiếp
1	Đơn xin nhập học (In đơn xin nhập học đã điền online tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr , sau đó ký tên vào 4 chỗ) ※ Bản thân ký 2 lần, mẹ 1 lần, bố 1 lần	○	○
2	Bản sao hộ chiếu (của bản thân)	○	○
3	Bản sao mặt trước và mặt sau thẻ người nước ngoài (của bản thân)	○	○
		※Chi áp dụng cho thí sinh đăng ký tại Hàn Quốc	
4	Bản sao chứng minh nhân dân/thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (của bản thân, của bố và mẹ)	○	○
5	Bản dịch công chứng giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu ※ Trường hợp bản thân và bố mẹ không cùng nằm trên một hộ khẩu thì phải nộp thêm giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình.	○	○
6	Nộp giấy xác nhận điểm chuyên cần của tất cả các kỳ học tiếng tại Hàn Quốc (Điểm chuyên cần trung bình cộng lại và chia ra giữa các kì phải trên 80%. Phải nộp bằng điểm chuyên cần của tất cả các kì)	○	○
		※ Chi áp dụng cho thí sinh đăng ký tại Hàn Quốc	
7	Bản gốc chứng chỉ kỳ thi năng lực tiếng Hàn hoặc các giấy tờ chứng minh liên quan (Chọn 1) ①Bản gốc chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên ②Bản gốc giấy chứng nhận hoàn thành lớp cấp 3 tại các cơ quan đào tạo tiếng Hàn trực thuộc các trường đại học tại Hàn Quốc. ③Bản gốc Giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn (sinh viên đã vượt qua kỳ thi tiếng Hàn do trường đại học Myongji tổ chức) ④Bản gốc Giấy chứng nhận hoàn thành tiếng Hàn trung cấp 1 trở lên của viện giáo dục ngôn ngữ Sejong	○	○
8	Bản sao bằng tốt nghiệp THPT Hợp pháp hóa lãnh sự về bằng THPT ※ Nhập học mới: Nộp bản gốc bản có hợp pháp hóa lãnh sự (Thí sinh tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc thì không cần nộp). ※ Hệ chuyển tiếp: ①Sinh viên chưa tốt nghiệp nhưng hoàn thành năm học tại trường Đại học ở ngoài Hàn Quốc ②Sinh viên đã tốt nghiệp/ đã hoàn thành chương trình đào tạo tại các trường Đại học ở Hàn Quốc (Sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học ở ngoài Hàn Quốc thì không cần hợp pháp hóa bằng THPT)	○	△
9	Bản sao học bạ THPT [Bản dịch công chứng]	○	X
10	Bản gốc bằng tốt nghiệp cao đẳng/đại học(hệ 4 năm) có hợp pháp hóa lãnh sự. ※Trong trường hợp giấy chứng minh học vị không thể xin cấp lại thì nộp bản sao (Sau khi nộp sẽ không được trả lại) Trường hợp chưa tốt nghiệp nhưng hoàn thành năm học tại các trường đại học ở ngoài Hàn Quốc cần hợp pháp hóa: 1) Bằng tốt nghiệp THPT 2) Giấy chứng nhận hoàn thành năm học của trường đại học Trường hợp đã tốt nghiệp cao đẳng tại Hàn Quốc/ hoặc chưa tốt nghiệp đại học nhưng hoàn thành năm học tại các trường đại học ở Hàn Quốc cần nộp bản gốc giấy chứng nhận của trường đại học Hàn Quốc và: 1) Bằng tốt nghiệp THPT có hợp pháp hóa lãnh sự	X	○
11	Bản gốc bằng điểm đại học/cao đẳng [Bản dịch công chứng]	X	○
12	Thí sinh ứng tuyển khoa (chuyên ngành) Sáng tác văn học nghệ thuật hoặc trường thể dục nghệ thuật (ngoại trừ khoa điện ảnh): Bắt buộc phải nộp Portfolio là các hồ sơ thể hiện năng lực như tác phẩm, giải thưởng,...Trường hợp không nộp sẽ không thể ứng tuyển. - Khoa sáng tác nghệ thuật: Danh mục tác phẩm sáng tác và tuyển tập tác phẩm - Khoa Thiết kế: Portfolio gồm 5~10 tác phẩm (nếu là video thì 2~3 tác phẩm). - Khối ngành Thể dục Thể thao: Nộp chứng nhận liên quan đến thể thao như bằng khen, chứng chỉ. - Chuyên ngành Âm nhạc phím: Video biểu diễn 2 bài, mỗi bài khoảng 5 phút. - Chuyên ngành Thanh nhạc: Thanh nhạc cổ điển: Opera Aria và bài hát nghệ thuật của Đức hoặc Ý./ Thanh nhạc thực hành: 1 bài tự chọn. - Chuyên ngành Sân khấu và Điện ảnh: 2 video diễn xuất trong vòng 5 phút (không yêu cầu với chuyên ngành Điện ảnh). - Chuyên ngành Sáng tác: Ít nhất 2 tác phẩm sáng tác trong vòng 3 năm gần đây (bản nhạc hoặc file âm thanh). - Khoa Biểu diễn Nhạc kịch: 1 video hát nhạc kịch và 1 video diễn xuất hoặc vũ đạo.	○	○

Tài liệu chứng minh tài chính : Nộp sau khi đóng học phí và trước lúc đăng ký, đổi visa

Giấy tờ cần nộp

<p>Thí sinh nộp hồ sơ tại Hàn Quốc (Có thể người nước ngoài)</p>	<p>Học sinh hệ tiếng của trường(Visa D4/ D2): Nộp Giấy xác nhận số dư ngân hàng Hàn Quốc(은행잔고증명서) 10,000,000 KRW. Học sinh trường khác(Visa D4/ D2): Nộp Giấy xác nhận số dư ngân hàng Hàn Quốc(은행잔고증명서) 20,000,000 KRW. - Nộp bản gốc giấy xác nhận số dư được cấp phát trong vòng 30 ngày. ※ Phải duy trì số dư tài khoản cho đến ngày hoàn thành đổi visa.</p>
<p>Thí sinh nộp hồ sơ từ nước ngoài</p>	<p>Bản gốc Giấy xác nhận số dư tại ngân hàng nước sở tại quy đổi sang tiền Hàn 20,000,000 KRW. (Đứng tên của bản thân hoặc bố mẹ). - Nộp bản gốc giấy xác nhận số dư được cấp phát trong vòng 30 ngày: - [Việt Nam] Tính từ ngày đăng ký visa thời hạn số đóng băng phải còn trên 4 tháng. ※ Trong trường hợp trường đổi thành trường thường thì yêu cầu về chứng minh tài chính có thể bị thay đổi.</p>

- **Thí sinh nộp hồ sơ tại Hàn Quốc:** Những thí sinh còn hạn lưu trú trên thẻ người nước ngoài và muốn đổi tư cách visa tại Hàn Quốc

- **Thí sinh nộp hồ sơ ở nước ngoài:** ① Những thí sinh đang cư trú tại nước ngoài ② Những thí sinh đang cư trú tại Hàn những nếu đỗ sẽ phải xuất cảnh và xin lại visa từ nước ngoài (Do hết hạn visa hoặc lí do cá nhân khác).

7. Hợp pháp hóa lãnh sự...

1) Sinh viên đến từ các quốc gia đã gia nhập Apostille: Nộp hồ sơ chứng minh học lực đã đóng dấu xác thực Apostille.

※ Mọi thắc mắc liên quan đến việc xác thực Apostille và hợp pháp hóa lãnh sự hồ sơ vui lòng liên hệ:

Bộ phận thương mại ngoại giao ĐT: 02-2100-7600 hoặc 02-3210-0404

2) Sinh viên đến từ các quốc gia chưa gia nhập Apostille (như Việt Nam...): Nộp hồ sơ chứng minh học lực đã đóng dấu hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán/ Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam. Hoặc tem của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.



8. Lưu ý

■ Thí sinh cần lưu ý các hạng mục sau

1. Thí sinh phải luôn mang theo thẻ người nước ngoài khi đi thi tiếng Hàn cũng như khi phỏng vấn đầu vào của trường.
2. Sau khi trường công bố danh sách trúng tuyển, trường hợp không đóng học phí đúng thời hạn sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.
3. Kết quả xét tuyển nhập học sẽ không được công khai, hồ sơ và phí đăng ký sẽ không được hoàn trả lại.
4. Thí sinh phải nắm bắt rõ các điều kiện tuyển sinh của trường, đối với trường hợp không nắm bắt rõ thông tin, khi có vấn đề phát sinh thí sinh phải chịu trách nhiệm.
5. Trường sẽ thông báo danh sách trúng tuyển trên trang web của trường, trường hợp không nắm rõ thông tin, khi có vấn đề phát sinh thí sinh phải chịu trách nhiệm (trường không thông báo cho từng cá nhân).
6. Khi đăng ký cần điền chính xác địa chỉ email. Sau khi đỗ vào trường, mọi thông báo quan trọng đều được thông báo qua email.
7. Tài liệu hướng dẫn nhập học này dựa trên bảng tiếng Hàn và được dịch qua tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung, trường hợp nếu có sai sót thí sinh tham khảo lại bản tiếng Hàn.

■ Hướng dẫn học phần

1. Sinh viên nhập học mới phải hoàn thành 2 môn học liên quan đến Kinh thánh và tham gia môn Giảng đạo 4 học kỳ, sinh viên chuyển tiếp phải hoàn thành 1 môn học liên quan đến Kinh thánh và tham gia môn Giảng đạo 1 học kỳ.
2. Tất cả sinh viên mới (bao gồm cả sinh viên nhập học mới và chuyển tiếp) đều phải hoàn thành chương trình giáo dục đại cương được chỉ định. Ngoài ra, các khoa trực thuộc Trường Kinh doanh, ngoại trừ chuyên ngành Kinh doanh Thương mại Toàn cầu, bắt buộc phải hoàn thành chương trình đào tạo theo Chương trình Chứng nhận Quản trị Kinh doanh.
3. Ngoài số tín chỉ cần phải đạt được để tốt nghiệp, sinh viên phải có Bằng TOPIK 4 mới được tốt nghiệp. (chỉ sinh viên thuộc Khoa nghệ thuật thể thao thì cần TOPIK 3) (Ngoại trừ Khóa English Track)

■ Hủy kết quả trúng tuyển

1. Trường hợp không nộp hồ sơ đầy đủ, gian lận trong thi đầu vào, nộp hồ sơ giả, nếu nhà trường phát hiện sẽ bị buộc thôi học và không được hoàn trả lại tiền học phí.
2. Sinh viên không thể cùng nhập học đồng thời cả 2 trường đại học, chỉ được nhập học tại 1 trường, và buộc phải thôi học một trong hai trường đã đăng kí.
3. Đối với trường hợp chuẩn bị tốt nghiệp nhưng chưa hoàn thành tín chỉ tốt nghiệp trong năm học hiện tại, sẽ không được công nhận tốt nghiệp.
4. Trường hợp những sinh viên đã được trường chấp thuận nhập học nhưng bị Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài từ chối cấp thị thực visa, tư cách nhập học sẽ bị hủy bỏ. Riêng trường hợp bị từ chối cấp visa sau 4 tuần kể từ ngày khai giảng, sinh viên có thể bị xử lý thôi học.

9. Lịch thi tiếng Hàn

Thi tiếng Hàn đầu vào của trường

- Thí sinh cư trú tại Hàn Quốc tính đến ngày kiểm tra tiếng Hàn: Tham gia thi trực tiếp tại Cơ sở Seoul Đại học Myongji.
- Thí sinh cư trú tại nước ngoài: Tham gia bài kiểm tra Online (chỉ áp dụng nếu đáp ứng điều kiện 1), 2), 3) bên dưới).
 - 1) Thí sinh phải có khả năng tham gia cả 2 buổi hướng dẫn Orientation (OT) và buổi thi online.
 - 2) Phải chuẩn bị cả ba điều kiện sau ① Điện thoại di động có Camera ② Máy tính xách tay hoặc máy tính có Camera ③ Giá đỡ điện thoại di động.
 - 3) Thí sinh phải truy cập Internet không dây và có thể làm bài kiểm tra tại nơi chỉ có một mình.

Phân loại	Thời gian	Ghi chú
Thời gian đăng ký	07.05.2025(thứ 4) ~ 15.05.2025(thứ 5) -Đăng ký online	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đăng kí tuyển sinh tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr ▪ Phí tuyển sinh: 50,000 KRW (tiền Hàn) ▪ Ngày chuyển khoản, tên người chuyển khoản, hóa đơn chuyển khoản gửi về email: admission@mju.ac.kr
Ngày thi tiếng Hàn	25.05.2025(chủ nhật) 10am giờ Hàn Quốc Buổi hướng dẫn thi được tiến hành lúc 10am 24.05(thứ 7)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phiếu dự thi có thể in trước ngày thi 2 ngày tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr ▪ Khi đi thi phải mang theo thẻ người nước ngoài
Ngày thông báo kết quả	03.06.2025(thứ 3) 15:00 Tra kết quả online	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thí sinh đã thông qua bài thi tiếng Hàn của trường in giấy chứng nhận tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr và nộp cùng với hồ sơ ứng tuyển cho trường

Đăng ký thi tiếng Hàn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đăng ký online tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr ▪ Lệ phí dự thi: 50,000 KRW (tiền Hàn Quốc) <div style="border: 1px dashed black; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tên ngân hàng và số tài khoản: Hana Bank 521-910002-83204 <input type="checkbox"/> Mã Swift Code: KOEXKRSE <input type="checkbox"/> Địa chỉ ngân hàng: KEB HANA Bank, 116 Myongji-ro, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17058, Korea <input type="checkbox"/> Tên tài khoản: Myongji University </div> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau đó, gửi biên lai chuyển tiền, cùng nội dung ngày tháng chuyển tiền, họ và tên người chuyển cho trường qua email: admission@mju.ac.kr
In phiếu dự thi	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có thể in tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr trước 2 ngày diễn ra kỳ thi.
Thi tiếng Hàn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thí sinh cư trú tại Hàn Quốc Bắt buộc phải mang theo thẻ người nước ngoài/hộ chiếu khi đi thi. ▪ Thí sinh ở nước ngoài phải tham dự buổi hướng dẫn OT vào ngày hôm trước thi mới có thể thi vào ngày thi. (Không tham gia buổi hướng dẫn OT thì không thể tham gia thi)
Công bố kết quả	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thí sinh đậu kỳ thi tiếng Hàn in giấy chứng nhận vượt qua kỳ thi tiếng Hàn và nộp kèm khi đăng ký nộp hồ sơ nhập học.

10. Lịch nhập học hệ Đại học

■ Đăng kí nhập học

Phân loại	Đợt 1	Đợt 2	Đợt bổ sung	Nội dung chính
Tiếp nhận hồ sơ	01.04.2025(thứ 3) ~ 10.04.2025(thứ 5) (trừ ngày nghỉ lễ) Thời gian: 09:00~12:00/ 13:00~17:00	19.05.2025(thứ 2) ~ 28.05.2025(thứ 4) (trừ ngày nghỉ lễ) Thời gian: 09:00~12:00/ 13:00~17:00	10.06.2025(thứ 3) ~ 19.05.2025(thứ 5) (trừ ngày nghỉ lễ) Thời gian: 09:00~12:00/ 13:00~17:00	※ Phương thức nộp: Thông qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp. <Địa chỉ bưu điện> 서울 서대문구 거북골로 34 명지대학교 국제교류지원팀 Office of International Affairs Myongji University, 34 Geobukgol-ro, Seodaemun-Gu, Seoul, Korea (03674)
Phòng vấn	26.04.2025(thứ 7)	14.06.2025(thứ 7)	05.07.2025(thứ 7)	■ Giấy báo thi có thể in trước ngày thi 2 ngày tại trang chủ: http://international.mju.ac.kr ■ Vào ngày phòng vấn bắt buộc phải xuất trình thẻ người nước ngoài/hộ chiếu.
Công bố danh sách trúng tuyển	13.05.2025(thứ 3) 15:00	27.06.2025(thứ 6) 15:00	17.07.2025(thứ 5) 15:00	■ Đăng nhập trang chủ http://international.mju.ac.kr để xem kết quả nhập học và giấy báo đóng học
Nộp học phí	13.05.2025(thứ 3) ~ 23.05.2025(thứ 6)	27.06.2025(thứ 6) ~ 09.07.2025(thứ 4)	17.07.2025(thứ 5) ~ 23.07.2025(thứ 4)	
Thí sinh cư trú tại Hàn Quốc (Thay đổi visa)	Tại Hàn Quốc 18.07.2025(thứ 6) Tại Hàn Quốc 22.08.2025(thứ 6)			※ Học sinh có visa hệ tiếng (D-4) tại Hàn Quốc sẽ thay đổi visa thông qua trường. Học sinh không được tự thôi học hoặc vắng mặt tại trường học tiếng Hàn cho đến khi việc thay đổi visa được hoàn thành.
Thí sinh cư trú tại nước ngoài (Gửi giấy báo nhập học)	Thông báo riêng			※ Đối với thí sinh lưu trú ở nước ngoài tùy theo từng quốc gia trường sẽ gửi giấy báo nhập học qua e-mail hoặc đường chuyển phát bưu điện quốc tế (EMS/DHL).
Khai giảng	01.09.2025 (thứ 2) Lịch dự kiến			

※ Đối với các thí sinh cư trú tại Hàn Quốc: Phòng vấn trực tiếp (Thí sinh cư trú tại nước ngoài: Phòng vấn Online).

※ Thí sinh đang cư trú tại Việt Nam chỉ có thể nộp hồ sơ vào đợt 1,2.

※ Lịch trình trên có thể thay đổi theo nhà trường.

11. Học phí

■ Hướng dẫn mức học phí theo khối ngành

※ Dưới đây là tiêu chuẩn năm 2025, mỗi năm học phí và phí ký túc xá có thể tăng trên dưới 5%

[Đơn vị : KRW(won)]

Phân khoa (khoa) Nhập học mới	Học phí kì đầu		Kì tiếp theo
Đại học Nhân văn Đại học Khoa học Xã hội Đại học Truyền thông - Đời sống con người	4,302,000		4,107,000
Đại học Kinh doanh	4,335,000		4,142,000
Đại học Tổng hợp trí tuệ nhân tạo – Phần mềm	5,716,000		5,523,000
Đại học danh dự (Honour college)	5,199,000		5,005,000
Đại học Khoa học Hóa học - Đời sống	5,199,000		5,005,000
Đại học Kỹ thuật hệ thống thông minh Đại học Tổng hợp chất bán dẫn – ICT	5,716,000		5,523,000
Đại học nghệ thuật – TDTT	Thiết kế	5,932,000	5,738,000
	TDTT	5,686,000	5,492,000
	Âm nhạc	6,019,000	5,825,000
	Biểu diễn nghệ thuật	6,188,000	5,994,000
Đại học Kiến trúc	6,188,000		5,994,000

■ Hướng dẫn phí kí túc xá

[Đơn vị : \ (KRW)]

Cơ sở	Vị trí	Phân loại	Thời gian	Phí kí túc xá
Seoul	Kí túc xá trong trường	Phòng 4 người	1 học kỳ (16 tuần)	1,141,300KRW ※ Không bao gồm phần ăn
Yongin	Kí túc xá trong trường	Phòng 4 người	1 học kỳ (16 tuần)	1,158,200KRW ※ Bao gồm 50 phần ăn

※ Xem giới thiệu cơ sở vật chất, hình ảnh ký túc xá tại trang chủ: <https://dorm.mju.ac.kr/>

12. Học bổng người nước ngoài

■ Học bổng nhập học mới (chuyển tiếp) _ chỉ cấp 1 lần vào học kỳ đầu (Ngoại trừ nhập học năm 4)

Bảng cấp TOPIK	Nội dung cấp học bổng
Chưa có TOPIK	20% học phí (học bổng sinh hoạt phí)
Đã có TOPIK 3 [English Track] TOEFL iBT 71 hoặc IELTS 5.5	40% học phí (học bổng người nước ngoài)
Đã có TOPIK 4 [English Track] TOEFL iBT 79 hoặc IELTS 6	60% học phí (40% học bổng người nước ngoài + 20% (học bổng sinh hoạt phí))
Đã có TOPIK 5 [English Track] TOEFL iBT 87 hoặc IELTS 6.5	70% học phí (40% học bổng người nước ngoài + 30% (học bổng sinh hoạt phí))
Đã có TOPIK 6 [English Track] TOEFL iBT 95 hoặc IELTS 7	80% học phí (40% học bổng người nước ngoài + 40% (học bổng sinh hoạt phí))

※ **Học bổng sinh hoạt phí:** Học bổng được cấp sau khi nhập học qua tài khoản ngân hàng / **Học bổng người nước ngoài:** Miễn giảm ngay khi đóng học phí như mức quy định ở trên.

※ Sinh viên chuyển tiếp từ năm 4 không thuộc diện nhận được chế độ học bổng như trên. Nếu có TOPIK 4 trở lên sẽ nhận được 20% học bổng học phí (Chế độ học bổng dành cho người nước ngoài)

※ Sinh viên chuyển tiếp từ năm 4 theo các chương trình liên kết đào tạo được cấp học bổng theo tiêu chuẩn học bổng dành cho sinh viên đang theo học, và nhận theo dạng học bổng sinh hoạt phí. (Đối với sinh viên trao đổi ngắn hạn, sẽ dựa theo thành tích của học kì cuối).

■ Học bổng cho sinh viên nước ngoài đang theo học _ Từ học kỳ thứ 2

Điểm trung bình học kỳ trước(GPA) 4.5(tối đa)	Nội dung cấp học bổng
2.5 [C+] trở lên	20% học phí (cấp dạng sinh hoạt phí)
3.0 [B] trở lên	40% học phí (cấp dạng người nước ngoài / miễn giảm trước học phí)
3.5 [B+] trở lên TOPIK 4 trở lên (Khối ngành TDDT TOPIK 3) [English Track] TOEFL iBT 79 hoặc IELTS 6	50% học phí (cấp dạng người nước ngoài / miễn giảm trước học phí)
4.0[A] trở lên TOPIK 4 trở lên (Khối ngành TDDT TOPIK 3) [English Track] TOEFL iBT 79 hoặc IELTS 6	100% học phí (cấp dạng người nước ngoài / miễn giảm hoàn toàn)

※ Số tín chỉ tối thiểu để đạt được học bổng: Mỗi kỳ từ 12 tín chỉ trở lên.

※ Học bổng sẽ không được cấp cho sinh viên quá kì (học kì phát sinh do chưa tốt nghiệp).

※ Đối với trường hợp thành tích học kỳ trước đạt 3.5 trở lên nhưng không có TOPIK/iBT/IELTS, sinh viên chỉ được nhận học bổng theo mức 3.0.

■ Học bổng khích lệ thành tích TOPIK cho sinh viên đang theo học

[Đơn vị : \ (KRW)]

Hạng mục	Nội dung học bổng	Tiền học bổng
Học bổng khích lệ thành tích TOPIK	<input type="checkbox"/> Cấp cho sinh viên mới sau khi nhập học đạt được TOPIK 4 trở lên ※ Thời hạn được cấp: chỉ xét đến học kỳ 1 năm 4 ※ Ngoại trừ sinh viên đạt được cấp TOPIK giống với cấp trước khi nhập học	300,000 KRW

■ Học bổng đặc biệt cho sinh viên mới nhập học (chuyển tiếp) _Chỉ cấp 1 lần vào học kỳ đầu (trừ sinh viên chuyển tiếp năm 4)

[Đơn vị : \ (KRW)]

Hạng mục	Nội dung học bổng	Tiền học bổng
Học bổng đặc biệt dành cho sinh viên đã học tại Myongji	<input type="checkbox"/> Cấp sinh hoạt phí (học bổng) khi nhập học cho sinh viên đã học tiếng hoặc từng là sinh viên trao đổi tại trường Myongji từ 1 học kỳ trở lên	800,000 KRW

13. Giới thiệu chuyên ngành học bằng Tiếng Anh

■ Chuyên ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng Thông minh Toàn cầu [Global Smart Infrastructure Engineering]

Our Department encompasses three major disciplines: Civil Engineering, Environmental Engineering, and Transportation Engineering. This interdisciplinary approach ensures that our educational offerings meet the modern demands of smart cities and smart infrastructure. The program integrates various elements essential for developing futuristic smart cities, including smart construction, digitalization of infrastructure, 3D spatial information systems, carbon neutrality, smart water management, renewable energy, autonomous driving, mobility services, and smart logistics.

Our objective is to cultivate professionals who are pivotal in the construction and maintenance of infrastructure, environmental management, transportation, and logistics. These fields are crucial for building and sustaining safe, convenient, and pleasant cities. Our program focuses on nurturing engineers with a balanced and holistic approach, both academically and practically. We aim to foster well-rounded individuals who possess specialized knowledge in their respective fields and can apply creative thinking and interdisciplinary approaches to solve urban societal problems while fulfilling their social responsibilities.

In addition to the core disciplines within the department, we offer courses that incorporate cutting-edge, data-driven technologies such as AI and digital twins, fostering the development of multidisciplinary talents.

- ▶ Students will develop a strong foundation in the principles and practices of civil, environmental, and transportation engineering.
- ▶ The program also aims to develop global leaders capable of integrating new technologies such as IoT, AI, and big data to support the development of smart cities.
- ▶ By bridging civil, environmental, and transportation engineering, the program fosters a holistic perspective, enabling students to design and implement solutions that consider both technical and societal impacts.
- ▶ Graduates of this program will be well-prepared for diverse career paths in government agencies and industries focused on infrastructure development and management, environmental sustainability, and transportation planning and management, among others.
- ▶ This program is ideal for students who are passionate about building and maintaining well-balanced, well-planned urban systems—encompassing infrastructure, environmental, and transportation systems—to support a high quality of human life.

Global Engineers Leading Industrial and Technological Advancements in Smart Infrastructure and Smart Cities







명지대학교
MYONGJI UNIVERSITY



Tel. 02-300-1500 / 1507 / 1511

Homepage <http://international.mju.ac.kr>

Email admission@mju.ac.kr

Address 서울특별시 서대문구 거북골로 34 명지대학교 행정동 4층 5403호 국제교류지원팀

(03674) Office of International Affairs, Myongji University, 34 Geobukgol-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Korea
